

Bài 6.**CÁC SỐ CÓ SÁU CHỮ SỐ**

1. Viết tiếp vào chỗ chấm :

Trăm nghìn	Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị
100 000					
100 000		1000	100	10	1
100 000	10 000	1000	100	10	1
3	1	2	2	2	2

Viết số : Đọc số :

2. Viết số hoặc chữ thích hợp vào ô trống :

Viết số	Trăm nghìn	Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị	Đọc số
152 734							
	2	4	3	7	5	3	
							tám trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi ba

3. Nối (theo mẫu) :

600 000	Bảy trăm ba mươi nghìn
730 000	Một trăm linh năm nghìn
105 000	Sáu trăm nghìn
670 000	Sáu trăm linh bảy nghìn
607 000	Sáu mươi bảy nghìn
67 000	Sáu trăm bảy mươi nghìn

4. Viết tiếp vào chỗ chấm :

- a) Số "tám nghìn tám trăm linh hai" viết là.....
- b) Số "hai trăm nghìn bốn trăm mười bảy" viết là.....
- c) Số "chín trăm linh năm nghìn ba trăm linh tám" viết là.....
- d) Số "một trăm nghìn không trăm mười một" viết là.....